UBND XÃ KIẾN XƯƠNG
HỘI ĐỒNG XÁC ĐỊNH MỨC ĐỘ KHUYẾT TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH NIÊM YẾT CÔNG KHAI KẾT QUẢ

Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật, do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện

(kèm theo Thông báo số 718 /TB - UBND ngày 05 /11 /2026 của UBND xã Kiến Xương)

STT	Họ Tên	Năm Sinh	Thôn	DẠNG KHUYẾT TẬT	MỨC ĐỘ KHUYẾT TẬT		
					Nhẹ	Nặng	Đặc biệt nặng
I. Hồ sơ xác định mức độ khuyết tật							
1	Phạm Tiến Thành	15/03/2006	An Bồi	Khuyết tật Khác	x		
2	Trần Văn Dũng	02/02/1952	An Bồi	Khuyết tật Vận động		x	
3	Hà Quang Sáng	21/12/1998	An Bồi	Khuyết tật Thần kinh, tâm thần	x		
4	Phạm Hải Vân	20/05/1994	An Bồi	Khuyết tật Vận động	x		
5	Trương Thị The	01/01/1956	Tán Thuật	Khuyết tật Khác	x		
6	Trần Văn Vĩ	21/12/1960	Tán Thuật	Khuyết tật Vận động		x	
7	Vũ Đức Quán	10/01/1958	Tán Thuật	Khuyết tật Vận động		x	
8	Nguyễn Chính Nghĩa	01/01/1944	Tán Thuật	Khuyết tật Nhìn		x	
9	Vũ Thị Len	12/07/1966	Tán Thuật	Khuyết tật Vận động	x		
10	Bùi Thị Len	01/01/1951	Thanh Nê	Khuyết tật Vận động		x	
11	Vũ Thị Huấn	16/08/1974	Thanh Nê	Khuyết tật Vận động		x	
12	Vũ Trương Diễm My	05/08/2019	Thanh Nê	Khuyết tật Trí Tuệ		x	
13	Nguyễn Thị Chén	01/01/1960	Thanh Nê	Khuyết tật Khác	x		
14	Trần Khánh Linh	18/05/1995	Thanh Nê	Khuyết tật Trí Tuệ		x	
15	Trần Hữu Thung	13/08/1951	Thanh Nê	Khuyết tật Vận động		x	
16	Trương Ngọc Thơm	20/12/1965	Thanh Nê	Khuyết tật Nghe nói, nhìn		x	
17	Vũ Văn Đoàn	24/12/1976	Trà Hương	Khuyết tật Vận động	x		
18	Trần Thị Ngoan	09/02/1958	Quang Trung	Khuyết tật Vận động		x	
19	Trần Thị Duyên	02/02/1995	Quang Trung	Khuyết tật Thần kinh, Tâm thần			x
20	Trần Thị Huệ	07/07/1961	Quang Trung	Khuyết tật Vận động	x		
21	Bùi Thị Vấn	15/03/1972	Quang Trung	Khuyết tật Vận động	x		
22	Bùi Văn Kiêu	01/01/1970	Quang Trung	Khuyết tật Khác		x	
23	Bùi Minh Đức	05/09/2010	Quang Trung	Khuyết tật Trí Tuệ		x	
24	Đào Thị Thắm	01/03/1943	Quang Trung	Khuyết tật Vận động		x	
25	Trần Văn Láng	06/10/1961	Quang Trung	Khuyết tật Nhìn	x		
26	Nguyễn Thị Định	14/05/1961	Quang Trung	Khuyết tật Vận động	x		
27	Đào Thị Dung	19/08/1969	Quang Trung	Khuyết tật Vận động	x		

28	Nguyễn Xuân Vụ	10/08/1958	Quang Trung	Khuyết tật Vận động		x	
29	Bùi Thị Luyến	19/02/1968	Quang Trung	Khuyết tật Vận động	x		
30	Trần Văn Minh	01/09/1953	Quang Trung	Khuyết tật Vận động	x		
31	Trần Mạnh Dũng	08/10/2013	Quang Trung	Khuyết tật Thần kinh, Tâm thần	x		
32	Bùi Kim Đĩnh	18/05/1955	Quang Trung	Khuyết tật Vận động		x	
33	Đặng Văn Tiệp	10/11/1988	Trà Hương	Khuyết tật Khác		x	
34	Vũ Đình Thạo	04/03/1956	Trà Hương	Khuyết tật Vận động		x	
35	Trần Thương Quỳnh	04/08/2003	Trà Hương	Khuyết tật Khác	x		
36	Trần Thị Canh	25/04/1961	Trà Hương	Khuyết tật Vận động	x		
37	Bùi Đức Cự	05/04/1954	Trà Hương	Khuyết tật Vận động	x		
38	Bùi Quang Hệ	30/09/1962	Bình Minh 2	Khuyết tật Khác	x		
39	Nguyễn Ngọc Luân	05/05/1966	Bình Minh 2	Khuyết tật Vận động		x	
40	Phạm Đức Lục	24/06/1963	Bình Minh 1	Khuyết tật Vận động	x		
41	Bùi Thị Toan	24/08/1964	Bình Minh 2	Khuyết tật Vận động	x		
42	Phạm Xuân Bái	24/02/1962	Bình Minh 1	Khuyết tật Khác		x	
43	Vũ Thị Thư	16/05/1956	Bình Minh 1	Khuyết tật Vận động	x		
44	Đỗ Thị Thơm	03/01/1950	Bình Minh 1	Khuyết tật Khác	x		
45	Đỗ Thị Tươi	03/09/1976	Bình Minh 1	Khuyết tật Khác	x		
46	Bùi Gia Hào	24/12/2021	Bình Minh 2	Khuyết tật Nghe nói, Trí tuệ		x	
47	Lại Thị Liêm	01/01/1957	Lai Thành	Khuyết tật Vận động	x		
48	Trịnh Văn Thịnh	19/05/1965	Lai Thanh	Khuyết tật Khác	x		
49	Nguyễn Thị Liên	01/05/1978	Lai Thành	Khuyết tật Khác	x		
50	Nguyễn Gia Huy	20/10/2020	Lai Thành	Khuyết tật Trí Tuệ		x	
51	Trần Thị Biểu	01/01/1955	Lai Thành	Khuyết tật Vận động	x		
52	Nguyễn Thị Ngân	08/10/1973	Lai Thành	Khuyết tật Khác	x		
53	Nguyễn Thị Hội	01/01/1957	Lai Thành	Khuyết tật Vận động		x	
54	Hồ Sĩ Toán	10/03/1974	Quang Minh	Khuyết tật Vận động	x		
55	Đặng Thị Lợi	12/06/1958	Quang Minh	Khuyết tật Vận động	x		
56	Trần Thị Hường	01/01/1959	Quang Minh	Khuyết tật Vận động	x		
57	Nguyễn Đức Thạo	03/02/1960	Quang Minh	Khuyết tật Vận động		x	
58	Vũ Văn Tiến	14/04/1968	Ngái Đông	Khuyết tật Vận động	x		
59	Phạm Văn Xô	19/07/1966	Ngái Đông	Khuyết tật Khác		x	
60	Lê Xuân Huynh	14/02/1963	Ngái Đông	Khuyết tật Nhìn	x		
61	Mai Xuân Bình	28/09/1961	Ngái Đông	Khuyết tật Vận động		x	
62	Nguyễn Quý Hùng	24/06/1966	Quán Đông	Khuyết tật Vận động	x		
63	Nguyễn Thị Nội	04/08/1959	Quán Đông	Khuyết tật Khác		x	
64	Ngô Viết Dương	10/03/2002	Quán Đông	Khuyết tật Thần kinh, Tâm thần		x	

65	Nghiêm Thị Nhâm	04/10/1952	Quán Đông	Khuyết tật Vận động		x	
66	Nguyễn Thị Dậu	10/08/1958	Quán Đông	Khuyết tật Vận động		x	
67	Phạm Văn Xưởng	12/08/1968	Quán Đông	Khuyết tật Khác	x		
68	Đặng Thị Tuyết	20/11/1954	Quán Đông	Khuyết tật Khác	x		
69	Nguyễn Thị Oanh	10/08/1958	Quán Đông	Khuyết tật Vận động	x		
70	Đặng Tiến Dũng	01/11/1960	Trung Thành	Khuyết tật Vận động	x		
71	Nguyễn Thị Canh	18/08/1960	Trung Thành	Khuyết tật Khác	x		
72	Lê Văn Thịnh	14/05/1962	Trung Thành	Khuyết tật Vận động	x		
73	Phạm Thị Nhạn	28/12/1957	Trung Thành	Khuyết tật Vận động	x		
74	Nguyễn Công Luyện	10/05/1958	Trung Thành	Khuyết tật Vận động			x
75	Nguyễn Thị Năm	05/05/1956	Trung Thành	Khuyết tật Vận động	x		
76	Nguyễn Quý Quốc	24/08/1977	Trung thành	Khuyết tật Vận động	x		
77	Nguyễn Thị Ngấn	01/02/1950	Trung Thành	Khuyết tật Khác		x	
78	Vũ Thị Hà	04/02/1986	Trung Thành	Khuyết tật Vận động	x		
79	Vũ Thị Thu Hoài	18/10/1985	Trung Thành	Không xác định được mức độ khuyết tật			
80	Nguyễn Thị Hằng	02/07/1954	Trung Thành	Khuyết tật Vận động	x		
81	Mai Đình Sơn	20/03/1969	Trung Thành	Khuyết tật Vận động		x	
82	Nguyễn Trọng Vinh	01/09/1961	Trung Thành	Khuyết tật Khác	x		

II. Hồ sơ xác định lại mức độ khuyết tật

STT	Họ Tên	Năm Sinh	Thôn	DẠNG KHUYẾT TẬT	MỨC ĐỘ KHUYẾT TẬT		
					Nhẹ	Nặng	Đặc biệt nặng
1	Nguyễn Hữu Hạnh	1991	An Bồi	Khuyết tật Thần kinh, Tâm thần			x
2	Vũ Hồng Phúc	2011	Thanh Nê	Khuyết tật Trí Tuệ			x
3	Nguyễn Viết Hiến	1962	Trung Thành	Khuyết tật Vận động		x	
4	Trần Thị Loan	1982	Trà Hương	Khuyết tật Thần kinh, Tâm thần			x
5	Hoàng Thị Mùi	1954	Quang Trung	Khuyết tật Nhìn		x	
6	Đoàn Văn Thành	1966	Trà Hương	Khuyết tật Vận động		x	
7	Phạm Ngọc Oanh	1958	Ngái Đông	Khuyết tật Khác		x	